

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày 02 - 02 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

Bà Trần Thị Thu Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Kim Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn C**, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1980 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mạnh C (đã chết) và bà Trương Thị L; có vợ là Nguyễn Thị L; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 22 tháng 11 năm 2020 đến ngày 15 tháng 01 năm 2021 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

**- Bị hại:** Ủy ban nhân dân xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình; người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn L, Chủ tịch; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T, Phó Chủ tịch. (vắng mặt)

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)
2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981, là vợ bị cáo C; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

**- Người làm chứng:**

1. Anh Hoàng Gia K, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)
2. Anh Mai Văn C, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn C, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)
3. Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C thường ra đồng soi rấn, ếch bắt về bán nên biết phía sau nghĩa trang liệt sỹ nhân dân thuộc địa phận thôn KX, xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình có trồng một cây Tường Vy có chiều cao 3,5m, đường kính gốc trung bình 0,4m nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 22 giờ ngày 01 tháng 9 năm 2020, C chuẩn bị 01 chiếc xẻng, 01 chiếc cửa loại nhỏ có tay cầm màu đen rồi đi xe đạp mini màu xanh có gắn giỏ phía trước đầu xe đến nghĩa trang liệt sỹ nhân dân. Đến nơi, C để xe đạp bên ngoài tường bao, để xẻng, cửa lên trên nóc lò đốt giấy tiền rồi trèo tường vào trong khuôn viên nghĩa trang và đi đến chỗ cây Tường Vy được trồng ở bên cây phía sau tượng đài. C dùng cửa cắt cụt hết các cành cây Tường Vy rồi ném qua tường bao ra ngoài với mục đích để dễ vận chuyển và không bị phát hiện, sau đó C dùng xẻng đào xung quanh gốc cây Tường Vy. Khi đào được gốc cây Tường Vy lên, C vãn cây ra vị trí giáp tường bao rồi bê cây đặt lên mặt tường và đẩy cây rơi xuống ruộng phía ngoài nghĩa trang, sau đó C thu dọn dụng cụ, trèo tường ra ngoài và bê cây đặt lên giá đèo hàng phía sau xe đạp vận chuyển về nhà để cây ở sân rồi đi ngủ, lúc này khoảng 02 giờ ngày 02 tháng 9 năm 2020. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, C trồng cây Tường Vy vào chậu xi măng có sẵn ở nhà C và chăm sóc cây. Ngày 29

tháng 9 năm 2020, C đến nhà anh Hoàng Gia K ở cùng thôn nhờ anh K hỏi xem có ai mua cây Tường Vy không thì giới thiệu cho C. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, anh K dẫn anh Hoàng Văn H đến nhà C để xem và mua cây Tường Vy. Sau khi thỏa thuận, C đồng ý bán cây Tường Vy cho anh H với giá 3.000.000 đồng. Mua xong, anh H vận chuyển cây về nhà chăm sóc. Số tiền 3.000.000 đồng bán cây, C chi tiêu cá nhân hết. Ngày 02 tháng 9 năm 2020 đại diện UBND xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình đã có báo cáo vụ việc gửi Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp cây Tường Vy như đã nêu trên và giao nộp 01 chiếc cửa, 01 xe đạp mini, đổi với chiếc xăng C khai đã làm mất. Cùng ngày, sau khi biết cây Tường Vy do C trộm cắp mà có, anh H đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan Công an.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 30/KLHD ngày 20 tháng 10 năm 2020, số 01/KLHD ngày 15 tháng 01 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND huyện V, tỉnh Thái Bình kết luận: 01 cây Tường Vy có chiều cao 3,5m, đường kính gốc trung bình 0,4m, có giá trị là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại UBND xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình 01 cây Tường Vy và một số cành cây, thân cây Tường Vy, đại diện UBND xã NX đã nhận lại tài sản và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho C, ngoài ra không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Ngày 08 tháng 01 năm 2021 chị Nguyễn Thị L (vợ C) đã trả cho anh Hoàng Văn H số tiền 3.000.000 đồng là tiền anh H bỏ ra mua cây Tường Vy của C, anh H đã nhận đủ tiền và không có ý kiến, đề nghị gì. Chị L không yêu cầu C phải trả lại chị số tiền trên.

Cáo trạng số 04/CT-VKSVT ngày 15 tháng 01 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu;

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cửa có tay cầm màu đen, tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 xe đạp mini màu xanh quản lý của bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn C đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi phạm tội của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất hối hận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại, biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 01 tháng 9 năm 2020 đến 02 giờ ngày 02

tháng 9 năm 2020 tại nghĩa trang liệt sỹ nhân dân thuộc địa phận thôn KX, xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn C đã có hành vi trộm cắp 01 cây Tường Vy có chiều cao 3,5m, đường kính gốc trung bình 0,4m thuộc quyền quản lý, chăm sóc của UBND xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình, cây Tường Vy có giá trị 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng). Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định, thì: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt C tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”*. Hành vi trên của Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C, thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại là UBND xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu, gây tâm lý lo lắng cho chủ tài sản trong việc trông coi, quản lý tài sản. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động lại muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, thấy: Bị cáo Nguyễn Văn C có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, trị an xã hội, do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ

luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Khoản 5 Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

[8.1] Xét việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã trả lại tài sản là 01 cây Tường Vy có chiều cao 3,5m, đường kính gốc trung bình 0,4m và một số cành cây, thân cây Tường Vy cho bị hại UBND xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 25 tháng 11 năm 2020 là có căn cứ, đúng chủ sở hữu, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác, do đó Hội đồng không giải quyết.

[8.2] Xét việc chị Nguyễn Thị L đã trả cho anh Hoàng Văn H số tiền 3.000.000 đồng là tự nguyện, đúng pháp luật, anh H đã nhận đủ tiền và không có ý kiến, đề nghị gì khác, chị L không yêu cầu bị cáo C phải trả lại chị khoản tiền trên, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản:

[9.1] Đối với 01 chiếc cửa có tay cầm màu đen cơ quan điều tra đã quản lý của Nguyễn Văn C là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng, căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với chiếc xe đạp mini màu xanh có gắn giỏ phía trước đầu xe cơ quan điều tra đã quản lý của Nguyễn Văn C là phương tiện C sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đây là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Nguyễn Thị L, tuy nhiên, bị cáo và chị L đều từ chối nhận lại chiếc xe trên, căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

[10] Đối với anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Gia K, quá trình điều tra xác định khi C nhờ anh K tìm người mua cây Tường Vy và quá trình giao dịch mua cây Tường Vy, C không nói nên anh H, anh K đều không biết cây Tường Vy là do C trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[11] Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn C, bị hại UBND xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Hoàng Văn H, chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02 tháng 02 năm 2021). Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn C.
3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.
4. Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc cửa có tay cầm bằng nhựa màu đen. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe đạp màu xanh có gắn giỏ phía trước đầu xe. (Toàn bộ vật chứng, tài sản đã được chuyển đến cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 19 tháng 01 năm 2021).
5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn C và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Hoàng Văn H, chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02 tháng 02 năm 2021). Bị hại UBND xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**